

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI SMC
Mã số thuế: 0303522206

Mẫu CBTT - 03 (sửa đổi)
(Ban hành theo TT số 57/2004/TT-BTC ngày 17/06/2006 của Bộ
trưởng BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường
chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

THÁNG 04 NĂM 2010

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 102850
Giữa Ngày 10 tháng 04 năm 2010

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

NỘI DUNG	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I Tài sản ngắn hạn	1.601.482.926	1.526.554.164
<u>Trong đó:</u>		
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (*)	55.064.262	54.646.334
- Các khoản phải thu ngắn hạn	547.558.633	579.615.172
- Hàng tồn kho (**)	575.369.325	710.381.177
	318.307.759	318.307.759
II Tài sản dài hạn		
<u>Trong đó:</u>		
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	80.089.383	80.089.383
III TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.919.790.685	1.844.861.923
IV Nợ phải trả	1.586.593.851	1.524.967.463
<u>Trong đó:</u>		
- Nợ ngắn hạn	761.569.785	711.387.355
Vay ngắn hạn ngân hàng	692.191.045	645.715.814
- Người mua trả tiền trước	220.694.852	190.269.979
V Nguồn vốn Chủ sở hữu	333.196.834	319.894.460
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.919.790.685	1.844.861.923
<u>Ghi chú:</u> * Trong đó: TGNH có kỳ hạn	59.541.005	49.541.005
** Hàng tồn kho	Tồn 51.159,43	60.107,49
(Gồm cả hàng của người mua trả tiền trước)		

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Phát sinh trong kỳ	Lũy kế
1 Doanh thu thuần (***)	419.791.007	1.602.762.708
2 Giá vốn hàng bán	399.495.728	1.529.224.132
3 Lợi nhuận sau thuế	13.302.374	31.968.167
<u>Ghi chú:</u> *** Sản lượng tiêu thụ tương đương:	Tồn 31.799,94	133.259,87

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

[Signature]

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

[Signature]

Lập ngày tháng năm 2010

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Võ Thị Tố Nương

Nguyễn Văn Lâm

Nguyễn Ngọc Anh